

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 76/2017/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc

quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (sau đây gọi là Thông tư số 54/2013/TT-BTC)

1. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Đơn vị quản lý công trình

Tùy theo điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phương thức giao công trình như sau:

1. Giao công trình cho đơn vị quản lý theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp để giao công trình.”

2. Bổ sung Điều 12a như sau:

“Điều 12a. Xác định giá trị còn lại thực tế của công trình

1. Công trình phải thực hiện xác định giá trị còn lại thực tế gồm:

a) Đối với công trình đã giao cho đối tượng quản lý (gồm đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hợp tác xã, doanh nghiệp sử dụng mà không thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, doanh nghiệp được giao mà chưa thực hiện nhận nợ với Nhà nước theo quy định) nhưng vận hành chưa hiệu quả;

b) Công trình đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được giao cho đối tượng quản lý;

c) Công trình tiếp nhận để giao kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà không có tài liệu hoặc có tài liệu nhưng không đầy đủ theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá hoặc chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thành lập Hội

đồng định giá để xác định giá trị còn lại thực tế của công trình và thời gian sử dụng còn lại (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất) gửi Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá trị còn lại thực tế của công trình và thời gian sử dụng còn lại.”

3. Sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 12 như sau:

“e) Giá trị công trình hoặc giá trị còn lại thực tế của công trình được xác định theo quy định tại Điều 12a.”

4. Sửa đổi điểm g khoản 2 Điều 12 như sau:

“g) Thời hạn, tiến độ thanh toán đối với công trình theo hình thức tổ chức lựa chọn doanh nghiệp để giao công trình thực hiện theo quy định tại Điều 14a Thông tư này.”

5. Bổ sung khoản 4 vào Điều 13 như sau:

“4. Việc giao công trình cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).”

6. Bổ sung Điều 14a như sau:

“Điều 14a. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp để giao công trình

1. Việc lựa chọn doanh nghiệp để giao công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Doanh nghiệp tham gia đấu thầu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này phải có chức năng kinh doanh phù hợp với việc quản lý, vận hành và khai thác công trình.

3. Căn cứ tình hình thực tế cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thanh toán giá trị công trình theo các hình thức sau đây (nội dung này được quy định tại Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung):

a) Thanh toán ngay sau khi trúng thầu nhận bàn giao công trình;

b) Thanh toán theo giai đoạn hoặc tương ứng với thời gian sử dụng còn lại thực tế của công trình.